

Số: 04/QĐ-TA

Bù Đăng, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hà
2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 01/QĐ-TA ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam.

Số định danh cá nhân: 0702.08007866

Sinh ngày 21/5/2008; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 4/12.

Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tiền án: không; tiền sự: **không**

Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T1.

Người bị đề nghị Nguyễn Văn T (vắng mặt).

Người đại diện của người bị đề nghị: Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hồ Đức Anh – Chuyên viên Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Văn T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2024. Ngày 15/7/2024, Nguyễn Văn T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 28/QĐ-UBND với thời gian từ ngày 15/7/2024 đến ngày 15/01/2025. Tuy nhiên, trong thời gian cai nghiện tại địa phương, Nguyễn Văn T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Đến ngày 22/12/2024, Nguyễn Văn T bị Công an xã N, huyện B phát hiện, phối hợp với Trạm y tế xã N xét nghiệm cho kết quả dương tính với ma túy và đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Nguyễn Văn T.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/12/2024

của trạm y tế xã N kết luận Nguyễn Văn T có nghiện ma túy và loại ma túy sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 23/12/2024, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần gần đây nhất vào ngày 22/12/2024. Tại bản xác nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn Hiếu (cha ruột của Nguyễn Văn T) đồng ý áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 23/12/2024, Ủy ban nhân dân xã N ban hành Thông báo số 57/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Quyết định số 71/QĐ- QLNN ngày 23/12/2024 về việc quản lý người nghiện trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*viết tắt là CSCNBB*) đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 03/01/2025, Ủy ban nhân dân xã N ban hành Văn bản số 58/ĐN-CNBB gửi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng về việc đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 07/01/2025, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng ban hành Văn bản số 07/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T.

Tại phiên họp:

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị phòng Lao động và Thương binh xã hội huyện Bù Đăng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (CSCNBB) đối với đối tượng Nguyễn Văn T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước.

Người bị đề nghị Nguyễn Văn T và người đại diện người bị đề nghị: vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng: Sau khi nghiên cứu hồ sơ thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ việc và kiểm sát trực tiếp tại phiên họp thì Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước với thời hạn từ 09 tháng đến 12 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào ý kiến trình bày của người bị đề nghị, cơ quan đề nghị và những người tham gia phiên họp khác.

XÉT THẤY:

Thẩm quyền giải quyết: Phòng Lao động Thương Binh và xã hội huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước là cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*viết tắt là CSCNBB*) đối với Nguyễn Văn T. Căn cứ Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính thì việc quyết định đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đã đầy đủ và đúng thẩm quyền lập hồ sơ cũng như trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo Điều 34 của Luật phòng chống ma túy và Điều 51 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB: Tại bản tường trình và biên bản

lời khai Nguyễn Văn T thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối cùng là vào ngày 22/12/2024, xác định còn thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T.

Xét thấy, Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người; Nguyễn Văn T có nơi cư trú rõ ràng, đã được áp dụng cai nghiện tự nguyện nhưng Thảo không tiến bộ mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, như vậy việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình cộng đồng không phát huy tác dụng, không thể giúp Thảo cai nghiện được chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T đã vi Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy. Do đó, căn cứ Điều 33 Luật phòng, chống ma túy cần chấp nhận đề nghị của phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T trong một thời gian nhất định.

Khi nghiện ma túy sẽ dễ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác, để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tránh phát sinh các tệ nạn khác tại địa phương, mặt khác giúp cho Thảo cai nghiện, phục hồi sức khỏe, tái hoà nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nên cần xem xét áp dụng thời gian đưa vào CSCNBB đối với Nguyễn Văn T với thời gian phù hợp. Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xét thấy phải đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 (mười hai) tháng là cần thiết và phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Điều 33, 34 của Luật phòng chống ma túy.

Căn cứ vào Điều 51 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ vào Điều 3, Điều 22, Điều 23, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T.

Nguyễn Văn T phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định người bị đề nghị (người đại diện hợp pháp (nếu có) có quyền khiếu nại, Phòng Lao động và Thương binh – Xã hội huyện Bù Đăng có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quyền kháng nghị. Nếu người bị đề nghị (người đại diện hợp pháp (nếu có) vắng mặt tại

phiên họp thì thời hạn khiếu nại là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước phối hợp với Phòng Lao động và Thương binh – Xã hội huyện Bù Đăng.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bù Đăng;
- Phòng LĐ-TBXH huyện Bù Đăng;
- Công an huyện Bù Đăng;
- UBND xã N;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà